

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HOÁ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2022.

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Tô Hiệp.

- Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:** Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát Viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về Vụ "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị V - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm LN, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

- Bị đơn: Anh Dương Văn D - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm QT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn D có được tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào cuối năm 2011. Tuy nhiên, chị và anh D không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Nhưng đến khoảng giữa năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị phát hiện anh D mắc tệ nạn xã hội. Anh D thường xuyên mang đồ đạc của nhà đi bán. Chị và gia đình đã động Viên và khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không thay đổi dẫn đến anh, chị thường xuyên cãi vã, có lời lẽ xúc phạm, xô xát nhau. Đến giữa năm 2014 mâu thuẫn sảy ra trầm trọng chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã BN sinh sống, chị và anh D sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh D nữa, cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Chị V và anh D có 01 con chung là Dương Văn Quân, sinh ngày 16/12/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh D không có. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Dương Văn D trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị V được tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương về chung sống với nhau từ cuối năm 2011. Tuy nhiên anh và chị V không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu anh và chị V chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 giữa anh và chị V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh có mắc tệ nạn xã hội ít có thời gian quan tâm đến gia đình và vợ con. Tuy đã được gia đình động Viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh vẫn chưa cai nghiện được. Dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, xô sát lẫn nhau. Đến giữa năm 2014 chị V tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã BN, huyện Đ sinh sống, anh đã nhiều lần động Viên để chị V về nhưng chị V không chịu về. Nay chị V xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là Dương Văn Qu, sinh ngày 16/12/2012. Trong trường hợp chị V cương quyết xin ly hôn, anh yêu cầu chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh, chị V không có. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị V và anh D hòa giải đoàn tụ, cùng nhau chung sống. Nhưng tại phiên họp chị V và anh D không thể hòa giải được, chị V cương quyết xin ly hôn nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Ngô Thị V và anh Dương Văn D; Về con chung: Đề nghị giao cháu Dương Văn Quân, sinh ngày 16/12/2012 là con chung của anh, chị cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đối với tài sản chung: Chị V và anh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên Việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát Viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị V và anh Dương Văn D quen biết và có thời gian tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và về chung sống với nhau từ cuối năm 2011. Nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, từ năm 2013 giữa chị V và anh D nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của nhau, dẫn đến thiếu sự tôn trọng và xúc phạm lẫn nhau, đến giữa năm 2014 chị V đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã BN sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị V không còn quan tâm và yêu thương anh D nữa. Tại phiên tòa, chị V cương quyết xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay anh D xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn với nhau, nay chị V xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương, xác định: Trong quá trình sinh sống tại địa phương từ cuối năm 2011 đến giữa năm 2014. Theo phản ánh của người dân sống tại nơi cư trú, chị V và anh D có xảy ra cãi cọ nhau, đã được gia đình góp ý. Nhưng anh, chị không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết vì vậy chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị.

Theo quy định tại Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về Việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về Việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 của luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được thực hiện như sau:

“ .....

*b) Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.*

*Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng;”*

Sau khi anh, chị về chung sống với nhau từ cuối năm 2011 đến giữa năm 2014 và từ khi Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực (01/01/2015) đến thời điểm chị V khởi kiện xin ly hôn với anh D đến nay anh, chị vẫn không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tại Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*Điều 9: “1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*.....”*

*Điều 14: “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.*

*.....”*

Với những nhận định như trên. Việc chị V và anh D chung sống với nhau như vợ chồng kể từ cuối năm 2011 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần tuyên bố chị V và anh D không phải là vợ chồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Ngô Thị V và anh Dương Văn D có 01 con chung Dương Văn Quân, sinh ngày 16/12/2012. Chị V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vệc giao con chung của chị V và anh D cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả chị V và anh D đều đang ở tuổi lao động, có nơi ở, Việc làm và thu nhập. Tuy nhiên, con chung của anh chị còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo hơn từ phía người mẹ. Ngoài ra, anh tại phiên tòa anh D yêu cầu chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh chị. Do vậy, cần giao con chung của anh, chị là cháu Dương Văn Quân, sinh ngày 16/12/2012 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi có yêu cầu.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị V và anh D không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát Viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, 52, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về Việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị V.

*1. Về hôn nhân:*

Chị Ngô Thị V và anh Dương Văn D không phải là vợ chồng.

*2. Về con chung:*

- Giao cháu Dương Văn Quân, sinh ngày 16/12/2012 cho chị Ngô Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh D được đi lại thăm nom con chung không ai được cản

trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D (do chị V không yêu cầu).

3. *Về tài sản chung*: Chị Ngô Thị V và anh Dương Văn D không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Ngô thị V phải nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0004467, ngày 08/11/2021.

5. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn; Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TL, UBND xã BN huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Giang**